

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc các vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 35/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 thuộc các vùng sâu, vùng xa, các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Hà Giang


**Điều 2.** Quy định về các hạng mục công trình cơ bản phải có

1. Khu vực đón, trả khách.
2. Khu vực làm việc của bộ máy quản lý.



3. Khu vực bán vé.
4. Khu vực vệ sinh.
5. Đường cho xe ra, vào bến.

**Điều 3. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình**

1. Tổng mặt bằng: diện tích mặt bằng (tối thiểu) 300m<sup>2</sup>.
2. Khu vực xe đón trả khách (tối thiểu):
  - a) Diện tích tối thiểu: 70 m<sup>2</sup>.
  - b) Vị trí: được bố trí gần với khu vực chờ và khu vực bán vé để bảo đảm thuận tiện cho hành khách đi xe.
  - c) Kết cấu nền: Tối thiểu là đá dăm kẹp đất.
3. Số vị trí đón trả khách: 04 vị trí.
4. Diện tích Khu vực làm việc của bộ máy quản lý: 3m<sup>2</sup>/người.
5. Khu vực bán vé: 2m<sup>2</sup>.
6. Khu vực vệ sinh:
  - a) Diện tích tối thiểu: 10m<sup>2</sup>.
  - b) Chi dẫn: có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh rõ ràng, dễ nhận biết bảo đảm thuận tiện cho khách sử dụng.
  - c) Vị trí: không ảnh hưởng đến môi trường của các khu vực khác trong bến xe khách. Khu vệ sinh phải bố trí vệ sinh nam, nữ riêng.
  - d) Khu vệ sinh phải đảm bảo thông thoáng, thông gió tự nhiên trực tiếp; Hệ thống thoát nước phải bảo đảm không để nước ứ đọng trên nền trong khu vệ sinh.
7. Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực chờ cho hành khách: 05 vị trí.
8. Kết cấu mặt sân bến và mặt đường ra vào bến: Cấp phối.
9. Đường cho xe ra, vào bến:
  - a) Chiều rộng tối thiểu: 4,0 m.
  - b) Vật liệu dải mặt đường: tối thiểu phải dải cấp phối. 

#### **Điều 4. Quy định về quản lý, khai thác bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6**

1. Trường hợp bến xe khách dưới loại 6 được đầu tư xây dựng bằng nguồn ngân sách nhà nước, việc quản lý, khai thác bến xe do UBND cấp huyện trực tiếp thực hiện.

2. Trường hợp bến xe khách dưới loại 6 được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa 100% việc quản lý, khai thác bến xe do nhà đầu tư thực hiện.

3. Trường hợp bến xe khách dưới loại 6 được đầu tư xây dựng có sử dụng ngân sách nhà nước và một phần xã hội hóa, đơn vị nào có phần vốn góp lớn nhất sẽ trực tiếp quản lý, khai thác bến xe.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành có liên quan và ban nhân dân cấp huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2017.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Vnpti Office;
- Lưu: VT, CV (gt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**